TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 613/2021/DS-ST
Ngày: 28/12/2021
V/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kiên Hiển

2. Bà Nguyễn Thị Xuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trinh – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hồng – Kiểm Sát Viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2021 về "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số 242/2021/QĐST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A
Trụ sở: 266 – 268 Đường x, phường, quận z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Thạch Ngọc P là người đại diện theo ủy quyền – Văn bản ủy quyền số 66A/2021/GUQ-CNQ10 ngày 28/01/2021.

Bị đơn: Bà Ngô Kim B, sinh năm 1984
Địa chỉ: Đường x, phường, quận z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 28/01/2021 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Ngân hàng A có ông Thạch Ngọc Phúc đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 14/6/2010, bà Ngô Kim B có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng

là 60.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng, lãi suất tại thời điểm cấp thẻ là 2,05%/tháng, ngày 04/7/2011 lãi suất thay đổi là 2,15%/tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà B đã thực hiện các giao dịch từ ngày 15/8/2010 đến ngày 15/4/2011 với tổng số tiền 76.449.790 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, bà B đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 48.905.359 đồng. Do bà B vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng không có thiện chí trả nợ. Ngày 29/02/2012, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, gọi là dư nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 25/01/2021, bà B còn nợ các khoản sau (chi tiết lãi quá hạn, dư nợ trong sao kê tóm tắt đính kèm):

- Dư nợ gốc: 51.714.488 đồng
- Lãi quá hạn: 180.010.134 đồng
- Tổng cộng: 231.724.622 đồng

Nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu buộc bà Ngô Kim B phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/01/2021 là 231.724.622 đồng. Bà B có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 26/01/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Toà án đã tống đạt Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bà Ngô Kim B vắng mặt, không có ý kiến.

Tại phiên toà:

- Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn bà B thanh toán số tiền 250.459.463 đồng (tạm tính đến ngày 28/12/2021). Bà B phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng từ ngày 29/12/2021 cho đến khi thanh toán xong.

- Bị đơn vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: các đương sự đã chấp hành quy định pháp luật và Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng đúng theo qui định tại Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng là có cơ sở. Do đó Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết Tòa án*:

Nguyên đơn Ngân hàng A khởi kiện, yêu cầu bà Ngô Kim B có địa chỉ cư trú tại Quận 3 trả tiền nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3 được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về tố tụng*:

Nguyên đơn có ông Thạch Ngọc Phúc người đại diện theo uỷ quyền có đơn yêu cầu vắng mặt khi Tòa án xét xử; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Về yêu cầu của đương sự*:

Nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Ngô Kim B phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi quá hạn tính đến ngày 28/12/2021 là 250.459.463 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 51.714.488 đồng, lãi là 198.744.975 đồng. Yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[3.1] Về nợ gốc:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 14/6/2010 thể hiện bà Ngô Kim B được cấp thẻ tín dụng hạn mức là 60.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Căn cứ bản tự khai, Bảng tóm tắt sao kê, sau khi được cấp thẻ, bà Ngô Kim B đã giao dịch với tổng số tiền 76.449.790 đồng. Ngày 16/3/2012, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tại thời điểm đó, dư nợ gốc là 51.714.488 đồng.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử đã có đủ chứng cứ xác định bà Ngô Kim B còn nợ ngân hàng số tiền dư nợ gốc là 51.714.488 đồng.

Do bà Ngô Kim B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng chấm dứt việc sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 51.714.488 đồng sang nợ quá hạn đối với bà Ngô Kim B là phù hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[3.2] Về nợ lãi: nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu bà Ngô Kim B thanh toán tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 28/12/2021 là 198.744.975 đồng.

Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 14/6/2010, các bên thỏa thuận

lãi suất theo quy định của ngân hàng và áp dụng lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất được công bố.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà Ngô Kim B thanh toán tiền lãi tạm tính đến ngày 28/12/2021 là 198.744.975 đồng là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng tmcp Sài Gòn Thương Tín, buộc bị đơn bà Ngô Kim B phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi quá hạn tính đến ngày 28/12/2021 là 250.459.463 đồng trong đó bao gồm dư nợ gốc là 51.714.488 đồng, lãi là 198.744.975 đồng.

[3.3] Về thời hạn thanh toán: nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu bị đơn bà Ngô Kim B trả số tiền nợ nêu trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn bà Ngô Kim B có nghĩa vụ trả số tiền 250.459.463 đồng một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Do yêu cầu của nguyên đơn ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn bà Ngô Kim B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng số tiền 5.793.116 đồng theo biên lai thu số 0032901 ngày 03/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 290, 471, 474 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng A:

Buộc bà Ngô Kim B phải trả cho Ngân hàng A số tiền là 28/12/2021 là 250.459.463 đồng (Hai trăm năm mươi triệu bốn trăm năm mươi chín ngàn bốn trăm sáu mươi ba đồng) trong đó bao gồm dư nợ gốc là 51.714.488 đồng (Năm mươi mốt triệu bảy trăm mười bốn ngàn bốn trăm tám mươi tám đồng), lãi là 198.744.975 đồng (Một trăm chín mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi bốn ngàn

chín trăm bảy mươi lăm đồng). Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 29/12/2021, bà Ngô Kim B còn tiếp tục chịu lãi suất trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 14/6/2010 cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ.

2. Bà Ngô Kim B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.522.973 đồng (Mười hai triệu năm trăm hai mươi hai ngàn chín trăm bảy mươi ba đồng).

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng A là 5.793.116 đồng (Năm triệu bảy trăm chín mươi ba ngàn một trăm mười sáu đồng) theo biên lai thu số 0032901 ngày 03/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng A, bà Ngô Kim B có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa